TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST
Ngày: 03/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 2000, tại tỉnh Đăk Nông.

CCCD số: 067200006XXX; cấp ngày XX/12/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị M; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày XX/9/2018, bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm về Tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/8/2022 đến nay.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc M, (tên gọi khác: S), sinh năm 1995, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn T, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B.

2. Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1983, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/8/2022, Trần Văn N cùng anh Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác là Sang), Lê Văn T và Đỗ Ngọc Q uống bia tại nhà tạm nuôi heo thuộc Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B. Ba người uống bia đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì giữa N và M phát sinh mâu thuẫn, dẫn tới việc là M lao tới dùng tay đánh vào mặt N 02 cái nhưng không có thương tích và N cũng dùng tay đánh lại M. Trong lúc sô sát với M, N nhìn thấy 01 cái chày bằng kim loại dùng để đập đá uống bia đang để bên cạnh, nên N cầm chày lên đập 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của M gây thương tích. Thấy vậy, mọi người can ngăn rồi đưa anh M đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, còn N đến sáng ngày 20/8/2022 đến Công an xã P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Công an xã P chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 316/2022/TgT ngày 13/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Nguyễn Ngọc M do thương tích gây nên hiện tại là: 40% (bốn mươi phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 450/2022/HS ngày 04/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Cái chày (vật chứng giám định) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng đầu của Nguyễn Ngọc M.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý: 01 cái chày bằng kim loại (dài 19,8cm, tay cầm dài 12,2cm, đường kính 2,5cm; đầu chày dài 7,6cm, đường kính 4,9cm, phần chày bị móp), chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc M yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 12/CT –VKS - BĐ ngày 11/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Văn N về Tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm Tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc M số tiền 70. 000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2022, Trần Văn N dùng 01 cái chày bằng kim loại đập 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của anh Nguyễn Ngọc M gây thương tích 40% tại nhà tạm nuôi heo ở Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh B.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng chày bằng kim loại là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị

an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, của người khác, đây là quyền nhân thân được Nhà nước và Pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có một phần lỗi, bị cáo là con em lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 cái chày bằng kim loại (dài 19,8cm, tay cầm dài 12,2cm, đường kính 2,5cm; đầu chày dài 7,6cm, đường kính 4,9cm, phần chày bị móp)

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Cần ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và người bị hại.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 năm tù (sáu năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. bị cáo Trần Văn N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc M số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái chày bằng kim loại màu trắng sáng, dài 19,8cm, tay cầm dài 12,2cm, đường kính 2,5cm. Đầu chày dài 7,6cm, đường kính 4,9cm, phần chày bị móp.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0009XXX ngày 30/12/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh